

Quyết định số 25/2018/QĐHNGĐ-ST

Ngày 09-7- 2018

V/v: Công nhận thuận tình ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- Chủ tọa phiên họp: Ông Bùi Đình Thông - Thẩm phán.
- Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hải Thuần - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh;
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Phan Lệ Thúy– Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 26/2018/TLST-HNGĐ ngày 13/6/2018 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, Theo Quyết định mở phiên họp số 26/2018/QĐPH-HNGĐ ngày 29/6/2018.

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Anh Đinh Văn C; địa chỉ: Khối 2, thị trấn N, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh;
2. Chị Võ Thị M; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Khối 2, thị trấn N, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tự do tại Hàn Quốc.

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Người yêu cầu thứ nhất anh Đinh Văn C trình bày: Anh và chị Võ Thị M đăng ký kết hôn ngày 19/9/2011 tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do bất đồng quan điểm. Sau khi chị M đi lao động nước ngoài thì mâu thuẫn càng trầm trọng hơn. Vợ chồng không có cơ hội gần gũi để chia sẻ, cảm thông, tình cảm càng xa cách. Nhận

thấy, tình yêu không còn, nên anh yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh công nhận thuận tình ly hôn giữa anh và chị Võ Thị M.

Người yêu cầu thứ hai chị Võ Thị M trình bày bằng văn bản có nội dung giống như trình bày của anh Đinh Văn C về thời gian đăng ký kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, thời điểm phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn. Nhận thấy tình cảm không còn nên chị có nguyện vọng được thuận tình ly hôn với anh C.

Về quan hệ con chung: Anh C và chị M trình bày thống nhất: Vợ chồng có 01 con chung Đinh Văn Võ L, sinh ngày 03/3/2012, hai đương sự thỏa thuận giao con chung cho anh Đinh Văn C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với chị Võ Thị M.

Về tài sản chung: Vợ chồng có 01 miếng đất tại X và thống nhất để lại cho con, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Võ Thị M yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết việc ly hôn và ủy quyền việc giao, nhận tài liệu, văn bản tố tụng cho bà Trần Thị D (là mẹ đẻ của chị M). Anh Đinh Văn C, quá trình giải quyết đều có mặt, tuy nhiên ngày 29 tháng 6 năm 2018, anh có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau nên đề nghị Tòa án chấp nhận sự thỏa thuận của anh Đinh Văn C và chị Võ Thị M về quan hệ hôn nhân, con chung. Về sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết: Theo thông tin cung cấp của Cục quản lý Xuất nhập cảnh- Bộ công an thì chị Võ Thị M đã sử dụng hộ chiếu số B7780662, xuất cảnh 03 lần, lần gần đây nhất xuất cảnh ngày 24/02/2015, hiện chưa có thông tin nhập cảnh nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật TTDS năm 2015.

[1.2] Người yêu cầu anh Đinh Văn C và chị Võ Thị M đều có đơn yêu cầu được vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 “*Người yêu cầu vắng mặt lần thứ nhất thì Tòa án hoãn phiên họp, trừ trường*

hợp người yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt họ”, Tòa án mở phiên họp vắng mặt những người yêu cầu giải quyết việc dân sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Văn C và chị Võ Thị M đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 19/9/2011 tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo trình bày của anh C và chị M thì sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian. Do bất đồng về quan điểm nên đã xảy ra mâu thuẫn. Khi mâu thuẫn vợ chồng chưa được giải quyết thì chị M đi lao động nước ngoài, do đó, vợ chồng không có cơ hội gần gũi để hàn gắn tình cảm, chia sẻ, cảm thông cho nhau vì vậy mâu thuẫn càng trầm trọng hơn. Hiện tại, anh C và chị M đều tự nhận thấy hôn nhân chỉ tồn tại trên danh nghĩa mà không còn tình yêu nên đều có nguyện vọng được thuận tình ly hôn.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau...nhưng cuộc hôn nhân của anh Đinh Văn C và chị Võ Thị M không đạt được mục đích đó.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn” (khoản 1 Điều 51); “Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn....”(Điều 55).

Như vậy, anh C và chị M đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Cháu Đinh Văn Võ L, sinh ngày 03/3/2012, từ khi chị M đi lao động nước ngoài đến nay, anh C là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu. Hai đương sự đã thống nhất giao con chung cho anh Đinh Văn C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với chị Võ Thị M.

Sự thỏa thuận này của các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 *“Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp*

không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của các con...”

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của họ để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đinh Văn C và chị Võ Thị M.

2. Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận giao con chung Đinh Văn Võ L, sinh ngày 03/3/2012 cho anh Đinh Văn C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Võ Thị M không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

2. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của anh Đinh Văn C (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 001221 ngày 13/6/2018 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

Phiên họp công khai vắng mặt các bên đương sự (có lý do).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND thị trấn Nghi Xuân, huyện Nghi Xuân;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Bùi Đình Thông